Bài số 8

1. Tập Đọc

Trường Việt Ngữ

Trường Việt ngữ của em tên là Saddleback. Trường **nằm** đàng sau nhà thờ **thánh** Saint Nicholas. Sân trường **rộng rãi** với nhiều chỗ đậu xe. Em đến trường mỗi trưa Chủ Nhật để học Việt ngữ. Em gặp thầy cô và bạn bè người Việt. Em được **dịp** nói tiếng Việt. Em nghĩ mình là người Việt thì phải biết tiếng Việt. Em muốn học tiếng Việt để **có thể** nói chuyện với ông bà và **viết thư** cho **bạn thân**.

2. Ngữ vựng: **trường:** *school;* **nằm:** *located;* **thánh:** *saint;* **rộng rãi:** *spacious, wide open;* **dịp:** *chance;* **có thể:** *to be able to;* **viết thư:** *to write letter;* **bạn thân:** *close friend.*

D. Trả lời câu hỏi *(trả lời với một câu đầy đủ)*

1. Trường Việt Ngữ của em tên là gì?

_____

2. Trường Việt Ngữ nằm ở đàng sau nhà thờ gì?

_____

3. Sân trường có cây gì?

_____

4. Em muốn học Tiếng Việt để làm gì?

_____

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____